TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017 ngày 16 tháng 3 năm 2017. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến cuộc sống chung không thể hòa hợp và liên tục xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh T, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã xảy ra và không thể hàn gắn, do đó anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly

hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D có một con chung là Nguyễn Ngọc Diệp C, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2017. Ly hôn, vì con còn nhỏ, lại là con gái, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, do đó anh T, chị D thống nhất giao con C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con C số tiền 2.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con C đủ 18 tuổi. Thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Diệp C, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2017. Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Ngọc Diệp C số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng (một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con Nguyễn Ngọc Diệp C đủ 18 tuổi.

1.2.2. Anh Nguyễn Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị D đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003925 đề ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 17/2017, ngày 16/3/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương